

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

Số: 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2018

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011, thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2017
- Vốn điều lệ: 80.150.400.000 (Tám mươi tỷ một trăm năm mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.150.400.000 (Tám mươi tỷ một trăm năm mươi triệu bốn trăm ngàn) đồng
- Địa chỉ: Xã Diềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Số điện thoại: (84 208) 656 7898
- Số fax: (84 208) 356 9898
- Website: <http://tdtgroup.vn/>
- Mã cổ phiếu: TDT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển TDT được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận ĐKKD số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011, thay đổi lần thứ 8 ngày 01/12/2017. Công ty là một trong những nhà cung ứng các sản phẩm hàng may mặc uy tín cho nhiều đối tác, khách hàng nổi tiếng trong và ngoài nước.

Trong 7 năm xây dựng và trưởng thành, ban lãnh đạo Công ty đã liên tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm và chuyên nghiệp. Hệ thống quản lý khoa học, môi trường làm việc và trách nhiệm xã hội đối với người lao động đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá khắt khe, nghiêm ngặt của các đối tác, khách hàng đến từ trong nước và các khu vực trên thế giới như Hoa Kỳ, EU, Canada, Hàn Quốc.

Hiện Công ty có 2 nhà máy đóng tại huyện Phú Bình và xã Thịnh Đức, tỉnh Thái Nguyên với trên 1.200 cán bộ công nhân viên làm việc trong môi trường xanh, sạch với các dây chuyền sản xuất, máy móc trang thiết bị hiện đại.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã trở thành một trong những doanh nghiệp có



quy mô lớn của tỉnh Thái Nguyên nói riêng và ngành may mặc Việt Nam nói chung. Ngày 02/02/2018, Công ty đã chính thức trở thành Công ty đại chúng sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng Công văn số 852/UBCK-GSĐC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

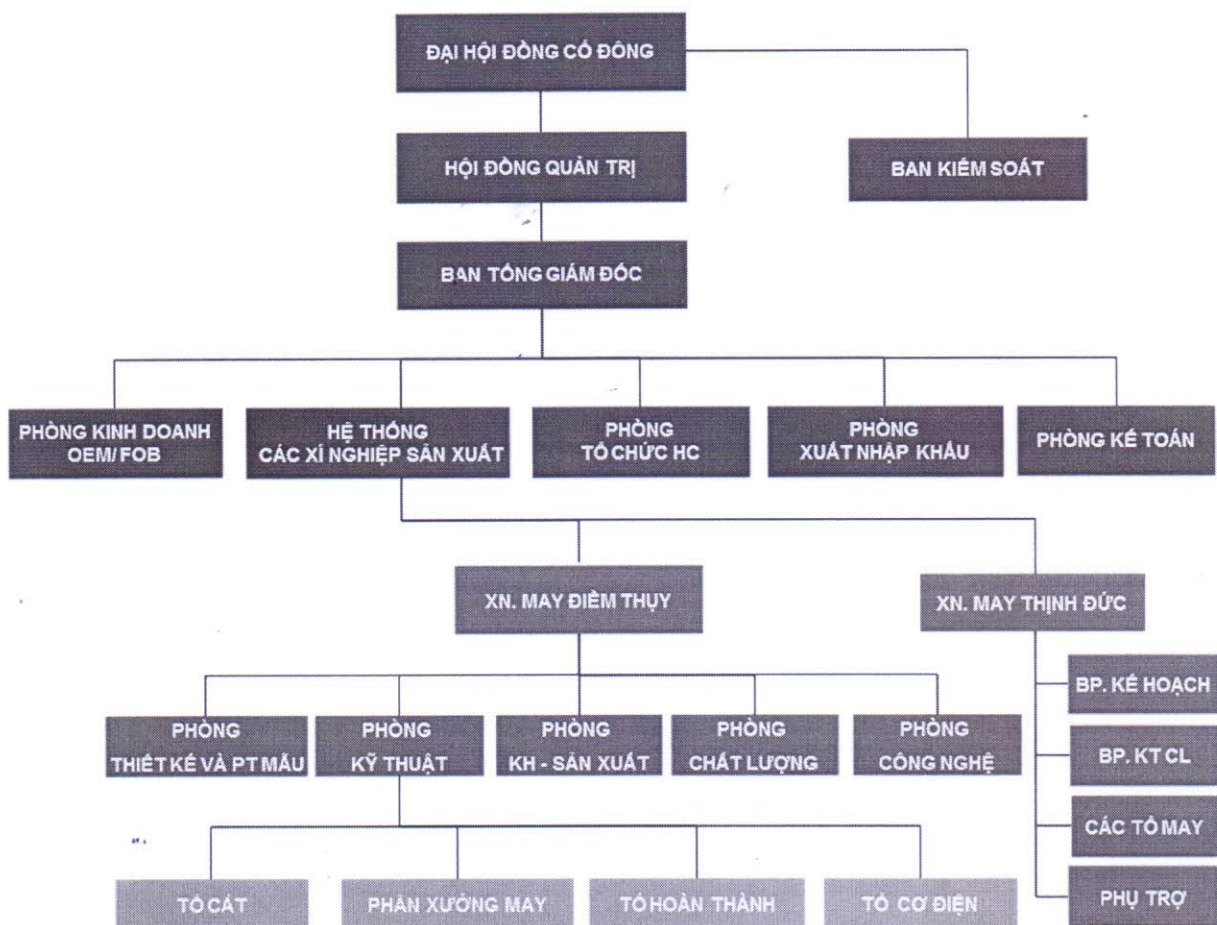
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại	100
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công trình thủy lợi, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật)	4290
4	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
5	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
6	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (máy móc, thiết bị lâm nghiệp, công nghiệp, văn phòng)	465
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	Bán buôn gạo	431
11	Bán buôn thực phẩm	4632
12	Bán buôn đồ uống	4633
13	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Hoa Kỳ phẩm, đồ lưu niệm)	649
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, công nghiệp, văn phòng)	7730
16	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được (dịch vụ xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa) phân vào đâu	299

18	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự)	5510
19	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
22	Vận tải hành khách đường bộ khác (vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh)	4932
23	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
25	Giáo dục nghề nghiệp (Dạy nghề may công nghiệp)	8532
26	Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT là doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc với hai thị trường tiêu thụ lớn nhất là Hoa Kỳ và EU. Khách hàng tiêu thụ TDT ở châu Á bao gồm nhiều thương hiệu may mặc lớn ở Hàn Quốc và Đài Loan. Đơn hàng của các khách hàng của TDT phần lớn là các đơn hàng có số lượng lớn, thời gian sản xuất dài, hiệu quả cao. Mục tiêu trong những năm tới của TDT sẽ là tìm hiểu và phát triển thị trường Nhật, vốn là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của ngành may mặc Việt Nam¹.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

¹ Nguồn: Theo số liệu xuất khẩu của Ngành may mặc của Tổng cục thống kê.



4. Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, với mục tiêu phát triển TDT trở thành doanh nghiệp hàng đầu của ngành May mặc Việt Nam với trọng tâm là hoạt động may gia công xuất khẩu, hướng phát triển này của TDT được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước nhằm đưa TDT trở thành thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, TDT luôn chú trọng đào tạo đội ngũ nhân viên theo đúng mục tiêu đã đặt ra thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp và trình độ quản lý. Đồng thời, Công ty cũng tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng cũng như quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần để tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực cá nhân và có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Với chiến lược đó, Công ty đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, đáng tin cậy và gắn bó lâu dài để thực hiện các mục tiêu phát triển.

Song song với hoạt động kinh tế, trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, TDT luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước thông qua các hoạt động thiết thực có ích cho xã hội như: Trao học

bổng cho trẻ em nghèo, tri ân cán bộ là bộ đội phục viên, hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn và nhiều tài trợ ý nghĩa khác.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nói riêng.

- Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Trong năm 2017, kinh tế toàn cầu tiếp tục thể hiện đà tăng trưởng mạnh mẽ từ 2016. Tăng trưởng GDP toàn cầu dự kiến đạt mức khoảng 3% trong năm 2017. Kinh tế toàn cầu khởi sắc phản ánh sự phục hồi ở các nền kinh tế tiên tiến với điều kiện xuất khẩu đang thay đổi theo chiều hướng có lợi cho các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi. Trong số các nền kinh tế phát triển, tăng trưởng tại Hoa Kỳ được đánh giá là đang hồi phục do chi tiêu dùng tăng trở lại mặc dù thị trường lao động bị thắt chặt, đặc biệt đối với người nhập cư và đến từ nước ngoài. Khu vực đồng Euro cũng có mức tăng trưởng cao hơn dự kiến nhờ tình hình kinh tế được cải thiện chung ở các quốc gia, chi tiêu của hộ gia đình và tổng đầu tư toàn xã hội đều tăng lên.

Trong số các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi, Brasil và Liên bang Nga đã bắt đầu tăng trưởng trở lại sau đợt suy thoái sâu kéo dài, còn tăng trưởng của Trung Quốc vẫn ổn định. Tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu bắt đầu khôi phục từ giữa năm 2016 sau hai năm yếu kém rõ rệt và vẫn tiếp tục đi lên trong năm 2017 với tốc độ tăng khoảng 4%. Thương mại toàn cầu đang được phục hồi toàn diện, với tốc độ tăng trưởng theo xu hướng đi lên ở cả các nền kinh tế tiên tiến cũng như ở các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi.

Về triển vọng tăng trưởng trong năm 2018, các nền kinh tế phát triển cũng như các quốc gia đang phát triển và thị trường mới nổi được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức cao hơn dự kiến do quá trình phục hồi mạnh mẽ nhờ vào đầu tư từ Hoa Kỳ và khu vực đồng Euro, cũng như sự phục hồi của các quốc gia xuất khẩu quan trọng - qua đó có thể đem lại tác động lan tỏa tích cực đáng kể trên quốc tế trong ngắn hạn. Trong đà phát triển này, có một số rủi ro vẫn tiềm ẩn bao gồm chủ nghĩa bảo hộ ở một số quốc gia như Hoa Kỳ, điều kiện tài chính toàn cầu đang bị thắt chặt, qua đó có thể gây ảnh hưởng đến các thị trường mới nổi còn dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó là khả năng bất ổn do tình hình chính trị và địa chính trị còn nhiều bất định. Chỉ cần những lưu chuyển vốn và thương mại toàn cầu bị ách tắc do một vài nền kinh tế tiên tiến chuyển sang chính sách hướng nội, điều đó sẽ gây nhiễu loạn trong hoạt động của

các chuỗi giá trị toàn cầu, gây cản trở đầu tư, giảm năng suất và tốc độ tăng trưởng trên toàn cầu².

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam đã hội nhập sâu rộng với nền kinh tế toàn cầu. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2000 – 2018F



(Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê)

Năm 2014, với mức tăng trưởng GDP 5,98%, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng tốc độ tăng trưởng GDP 6,21% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Năm 2016 là năm khởi đầu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt cam kết hội nhập có hiệu lực. Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với giới doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc nói riêng, trong đó có TDT.

Năm 2017, nền kinh tế phản ánh kết quả tốt trong các ngành xuất khẩu, nhu cầu trong nước và ngành nông nghiệp đang từng bước phục hồi. Sau khi bị chững lại trong quý đầu, tăng trưởng bắt đầu bật lại mức 6,2% (so với cùng kỳ năm trước) trong quý hai và tăng lên đến 7,5% trong quý ba, nâng tốc độ tăng trưởng trong chín tháng đầu năm lên đến 6,4% so với

² Báo cáo ĐIỂM LẠI của World Bank: Cập nhật tình hình phát triển kinh tế Việt Nam tháng 12/2017

cùng kỳ năm trước và đạt mức ấn tượng 6,81% trong cả năm 2017. Lạm phát thấp và lòng tin của người tiêu dùng được giữ vững khiến cho tiêu dùng ở khu vực tư nhân tăng lên, và hoạt động đầu tư lại được hỗ trợ bởi dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài kết hợp với tăng trưởng tín dụng cao. Bên cạnh đó, nhu cầu từ thị trường được khôi phục cũng trợ giúp cho các ngành nông nghiệp và chế tạo, chế biến định hướng xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu tăng 21% trong ba quý đầu năm.

Theo dự báo của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam có thể tăng lên 6,8% trong năm 2018 nhờ tình hình kinh tế thuận lợi. Trong đó, một nhân tố chính sẽ tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế trong năm tới của Việt Nam là Hội nghị APEC. Hội nghị vừa được tổ chức tháng 11 năm 2017 vừa qua tại Đà Nẵng đã tạo ra cơ hội tăng cường hợp tác giữa 21 nền kinh tế nội khối trên cơ sở các nguyên tắc hợp tác đối thoại cởi mở, đồng thuận, bình đẳng, tự nguyện và cùng có lợi, định hình tương lai hợp tác sau năm 2020 vì tăng trưởng bền vững. APEC hiện chiếm 40% dân số, gần 60% GDP và 49% giao dịch thương mại toàn cầu, chiếm 78% FDI, 75% kim ngạch thương mại. Đặc biệt, có tới 13 thành viên APEC là đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện của Việt Nam. Chính vì vậy, thành công của APEC 2017 sẽ mở ra cơ hội to lớn cho doanh nghiệp nhiều lĩnh vực, nhất là doanh nghiệp may mặc vốn luôn là ưu tiên trong đàm phán của Việt Nam. APEC là cơ hội để doanh nghiệp may mặc trong nước tiếp xúc với các nhà đầu tư nước ngoài, khách hàng lớn tiềm năng. Đây cũng là cơ hội để các doanh nghiệp đánh giá năng lực của mình với các đối thủ cạnh tranh khác trong khối và nâng cao khả năng phát triển thị trường mới. Do đó, là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu hàng may mặc, CTCP Đầu tư và Phát triển TDT sẽ được hưởng lợi từ cơ hội mở rộng thị trường này và có cơ hội hoạch định chiến lược phù hợp để tận dụng đà tăng trưởng chung của nền kinh tế trong thời gian tới.

- Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Năm 2016, các chỉ tiêu tiền tệ biến động đúng định hướng Ngân hàng Nhà nước đề ra từ đầu năm. Mặc dù có áp lực tăng nhưng với việc thực hiện linh hoạt các giải pháp của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất được giữ ổn định, một số tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay năm 2016 phổ biến khoảng 6,8% - 9%/năm đối với kỳ hạn ngắn và 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn; đối với khách hàng có xếp hạng tín nhiệm cao, lãi suất cho vay ngắn hạn ưu đãi có thể nằm trong khoảng 4-5%/năm.

Năm 2017, trong bối cảnh lạm phát có xu hướng tăng thấp, thanh khoản toàn bộ hệ thống ngân hàng khá tốt và việc thủ tướng yêu cầu NHNN phần đầu đưa tăng trưởng tín dụng trong cả năm 2017 đạt trên 18%, NHNN đã ban hành 2 quyết định quan trọng về điều chỉnh giảm lãi suất điều hành và trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên³. Cụ thể NHNN giảm

³ Nguồn: Quyết định số 1424/QĐ-NHNN và Quyết định số 1425/QĐ-NHNN.

lãi suất tái cấp vốn từ 6,5% xuống 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 4,25%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 7,5% xuống 7,25%/năm. Đây là đợt điều chỉnh đầu tiên của NHNN sau hơn ba năm giữ nguyên lãi suất điều hành từ năm 2014. Tính đến thời điểm 31/12/2017, nợ phải trả của TDT (Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017) là 114,9 tỷ đồng, tương đương với 54,91% tổng nguồn vốn, trong đó vay và nợ ngắn hạn là 74,2 tỷ đồng. Trong năm 2017, Công ty đã được hưởng lợi từ hai quyết định này và do đó chi phí lãi vay được giữ tương đối ổn định.

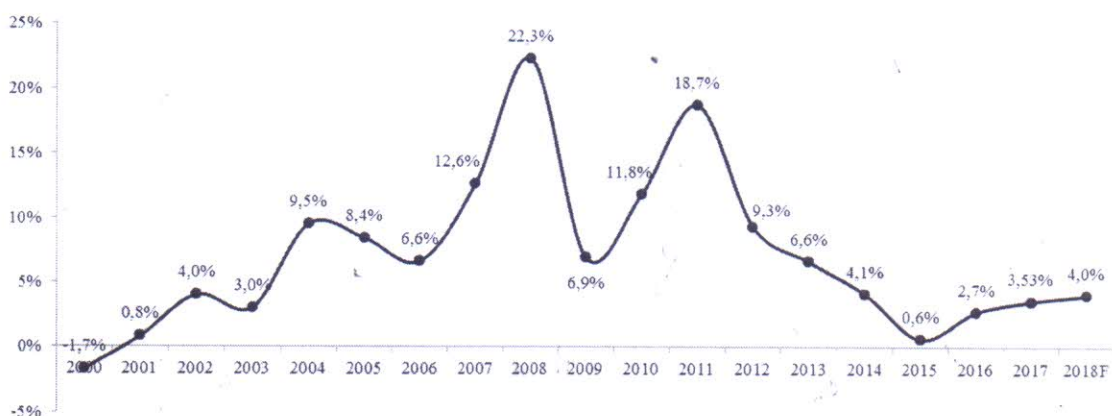
Sang đến năm 2018, ngay sau Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngân hàng, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo thông qua Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và cùng với chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN), hàng loạt ngân hàng đã cam kết thực hiện giảm lãi suất cho vay. Cơ sở để cho các ngân hàng giảm lãi suất cho vay trong năm 2018 được đánh giá là bền vững hơn trong bối cảnh điều kiện kinh tế vĩ mô được dự báo tương đối ổn định trong năm này. Thị trường tiền tệ nói chung đã dần trở lại ổn định và đặc biệt lãi suất thị trường có dấu hiệu giảm trong năm 2018 sẽ là yếu tố làm giảm chi phí vốn và rủi ro lãi suất của Công ty trong thời gian tới.

- Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực may mặc, trong đó có Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp và làm gia tăng các chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nhân công và các chi phí khác.

Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2000 – 2018F



(Nguồn: Số liệu của Tổng cục Thống kê)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa để giải quyết với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiềm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà Nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định. Theo định hướng của Quốc hội cho các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát của Việt Nam vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Theo đó, lạm phát cơ bản bình quân của năm 2017 là 3,53% và được dự báo sẽ ở mức dưới 4% tính cho cả năm 2018.⁴

Để giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với hoạt động của Công ty, Ban lãnh đạo Đầu tư và Phát triển TDT thường xuyên cập nhật, chủ động dự báo sớm thời điểm phát sinh nhu cầu vốn, tăng cường công tác kiểm soát định mức chi phí, tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất. Điều này góp phần duy trì biên lợi nhuận ở mức hiệu quả và làm giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Rủi ro pháp lý

Rủi ro về luật pháp phát sinh khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty, và những chiến lược phát triển ngành may mặc trong nước và thế giới. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Bên cạnh đó, là một đơn vị xuất khẩu, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của luật pháp liên quan đến hoạt động xuất khẩu. Điển hình là các chính sách về thuế nhập khẩu, hạn ngạch. Tuy được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại quốc tế nhưng đó cũng là thách thức lớn đối với ngành may mặc của Việt Nam nói chung cũng như đối với TDT nói riêng. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định nói trên cũng có nguy cơ tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, ban điều hành TDT đã liên tục cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

⁴ Nguồn: <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/thoi-su/2017-12-26/tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-2018-co-the-dat-65-68-51952.aspx>

- **Rủi ro đặc thù ngành**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu may mặc, ngoài những rủi ro nêu trên, Công ty Đầu tư và Phát triển TDT còn có khả năng đối mặt với những rủi ro đặc thù sau:

- **Rủi ro cạnh tranh**

Với những lợi thế sẵn có về ổn định kinh tế - xã hội và đặc biệt là nguồn lao động, Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất thế giới và hiện vẫn đang tăng trưởng nhanh. Trong đó, Hoa Kỳ đứng đầu thị trường xuất khẩu chính của ngành may mặc Việt Nam với 48,12% tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu, đạt 12,53 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2016. Ba trọng tâm xuất khẩu còn lại là EU, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng đạt được những kết quả tích cực. Đặc biệt, năm 2017 đánh một dấu mốc quan trọng của ngành may mặc Việt Nam khi lần đầu tiên Việt Nam xuất khẩu sản phẩm may mặc sang thị trường Trung Quốc, dự kiến năm 2018 sẽ xuất khẩu được nhiều hơn⁵. Tuy nhiên, ngành may mặc nước ta chỉ chủ yếu thực hiện các công đoạn cắt may, gia công với giá trị gia tăng thấp. Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nói riêng và các doanh nghiệp may mặc Việt Nam nói chung đang chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ cũng hoạt động trong lĩnh vực may xuất khẩu từ Ấn Độ, Indonesia, Bangladesh... có lợi thế về chi phí nhân công và khả năng đáp ứng nhu cầu cao. Không chỉ từ phía nước ngoài, ngay cả các doanh nghiệp xuất khẩu hàng may mặc trong nước với thương hiệu lâu năm cũng là những đối thủ gia công mạnh mà TDT cần phải đặc biệt lưu tâm. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải đảm bảo chất lượng, giá thành và tiến độ thực hiện hợp đồng. Trong những năm qua, tuy chịu tác động từ suy giảm kinh tế toàn cầu, sự cạnh tranh khốc liệt về giá từ các quốc gia trong khu vực, nhưng công ty đã tận dụng các lợi thế về giá nhân công cũng như khả năng quản lý, mạnh dạn đầu tư cũng như kiểm soát chặt chi phí để giữ vững cam kết hoàn thiện các đơn hàng trong thời gian nhanh nhất cùng mức giá cạnh tranh nhất cho khách hàng. Nhờ bám sát chiến lược này, công ty đã có một lượng đơn hàng ổn định, trong đó có nhiều khách hàng lớn như GAP, Li&Fung, Cosco Wholesale... trong đó, riêng sản lượng xuất cho thương hiệu hàng đầu thế giới GAP đã chiếm tới 55% tổng khối lượng sản xuất của công ty.⁶

- **Rủi ro về thị trường**

Là một doanh nghiệp chủ yếu xuất khẩu nên mọi biến động của thị trường thế giới có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2007 song việc thực hiện lộ trình gia nhập còn cần có thời gian. Theo báo cáo của Hiệp hội May mặc Việt Nam, năm 2017, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 12,53 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm 2016; thị trường EU ước đạt 3,7 tỷ USD, tăng 5,4%; thị trường Nhật Bản đạt 3,05 tỷ USD, tăng 5,2%. Đặc biệt, bước sang năm 2018 này, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam EU (EVFTA) sẽ chính thức có hiệu lực. Hiệp định EVFTA sẽ tác động tích cực cho cả Việt Nam và EU, trong đó nổi bật hơn cả là tác động về kinh tế mà cụ thể ở đây là

⁵ Nguồn: <http://baocongthuong.com.vn/nam-2017-kim-ngach-xuat-khau-det-may-cua-viet-nam-dat-31-ty-usd.html>

⁶ Nguồn: CTCP Đầu tư và Phát triển TDT

lĩnh vực xuất khẩu. Bên cạnh những thuận lợi khi gia nhập vào thị trường Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản... thì doanh nghiệp xuất khẩu vẫn còn chịu một số rủi ro từ cơ chế giám sát, các rào cản kỹ thuật,... Đặc biệt, xu hướng bảo hộ nền kinh tế trong nước của Hoa Kỳ của tổng thống Trump sẽ tác động không nhỏ tới việc phát triển thị trường này của các doanh nghiệp may mặc Việt Nam.

- **Rủi ro về nguyên vật liệu**

CTCP Đầu tư và Phát triển TDT là đơn vị xuất khẩu may mặc với đa phần nguyên liệu và thiết kế được cung cấp từ các đơn vị đặt hàng. Do đó, TDT không gặp phải nhiều vấn đề về nguyên vật liệu như một số đơn vị khác cùng ngành. Tuy nhiên, với kế hoạch chuyển hướng hoạt động sang phương thức xuất khẩu mới bắt đầu từ năm 2018 cần tự chủ về nguồn nguyên liệu, TDT đã và đang tích cực tìm kiếm các nguồn nguyên vật liệu đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất của công ty với giá thành hợp lý.

- **Rủi ro về nguồn nhân lực**

Là một ngành thâm dụng lao động, yếu tố nhân lực đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các công ty may mặc. Tuy nhiên, theo đánh giá của Hiệp hội may mặc Việt Nam, nhân lực ngành May mặc hiện đang thiếu chuyên gia trung và cao cấp, thiếu tạm thời nguồn lao động tại các thành phố lớn và khu công nghiệp⁷. Thêm vào đó, sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp may mặc có vốn đầu tư nước ngoài tạo nên sự cạnh tranh gay gắt về nhân công cùng với tình trạng chuyển dịch lao động phổ biến trong ngành cũng ảnh hưởng đến sự ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp may mặc.

Nhận thức được đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, có kỹ năng tay nghề cao là yếu tố quyết định mang lại thành công cho doanh nghiệp, TDT luôn chú trọng đào tạo đội ngũ nhân viên theo đúng mục tiêu đã đặt ra thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển kỹ năng nghề nghiệp và trình độ quản lý. Đồng thời, Công ty cũng tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng cũng như quan tâm chăm sóc đời sống tinh thần để tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực cá nhân và có cơ hội phát triển nghề nghiệp. Với chiến lược đó, Công ty đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên có trình độ tay nghề cao, đáng tin cậy và gắn bó lâu dài để thực hiện các mục tiêu phát triển.

- **Rủi ro về quản trị công ty**

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh

⁷ Nguồn: <http://enternews.vn/det-may-trong-con-bi-cuc-ky-vi-thieu-nhan-luc-chat-luong-102001.html>

doanh trong những năm qua của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Điều đó có được một phần không nhỏ là nhờ sự đồng lòng và thống nhất trong phương hướng chỉ đạo từ ban điều hành Công ty, vốn là các thành viên đã có nhiều năm làm việc cùng nhau và đều gắn bó với TDT từ những ngày đầu thành lập. Vì vậy, rủi ro về quản trị của Công ty là không lớn.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người và tài sản của Công ty. Trong số các rủi ro được đề cập, rủi ro cháy nổ là loại hình rủi ro thường trực nhất đối với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực may mặc do đặc thù có nhiều hàng hóa dễ bắt lửa. Vì vậy, công tác phòng chống cháy nổ trong nhà máy luôn được ban lãnh đạo của TDT đặt lên hàng đầu. Không chỉ trang bị đầy đủ các thiết bị chữa cháy, TDT còn quan tâm đến việc trang bị kiến thức, kỹ năng chữa cháy cũng như thoát nạn cho người lao động. Công ty đã thành lập đội chữa cháy cơ động riêng, và những thành viên trong đội PCCC đều được tập huấn về kiến thức PCCC, có nhiệm vụ kiểm tra, nhắc nhở người lao động về các biện pháp an toàn trong quá trình sản xuất và sau mỗi ngày làm việc. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên tổ chức diễn tập PCCC, góp phần nâng cao kiến thức cho người lao động khi tình huống xấu xảy ra. Về mặt trang bị PCCC, Công ty đã đầu tư, hoàn thiện các hệ thống, thiết bị PCCC như báo cháy, báo khói tự động, thoát hiểm, máy bơm, hồ chứa nước với dung tích lớn nằm ngay sát khu vực nhà máy; các trang thiết bị PCCC được Công ty thường xuyên bảo dưỡng và thay mới.

Đối với những rủi ro khác dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để giảm tối đa nguy cơ từ những tác động này, Công ty xây dựng các kế hoạch giảm thiểu thiệt hại khi có sự cố xảy ra, trích lập các quỹ dự phòng khi có điều kiện, đồng thời tập huấn cho nhân viên kỹ năng phòng đảm bảo an ninh, an toàn khác.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Bảng 1: Tình hình tài chính của công ty

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	2017/2016 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	173.476	209.218	21
2	Vốn chủ sở hữu	54.015	94.322	75
3	Doanh thu thuần	146.526	216.582	48
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.072	13.367	89
5	Lợi nhuận khác	427	217	(49)

6	Lợi nhuận trước thuế	7.500	13.583	81
7	Lợi nhuận sau thuế	6.328	12.429	96
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	14,52%	16,76%	2,24
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/VĐL	20%	15%	(5)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT)

Kết quả kinh doanh của TDT có sự tăng trưởng rất tốt ở tất cả các chỉ tiêu. Công ty chỉ hoạt động ở lĩnh vực may mặc với chiến lược mở rộng sang phương thức mảng FOB, nên Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế của TDT đều tăng với tốc độ tăng qua các năm là 22,52% năm 2016 và 48% năm 2017 với Doanh thu thuần. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế tăng mạnh trong năm 2017 với mức tăng lên tới 96%. Vốn chủ sở hữu cũng tăng mạnh do năm 2016, 2017 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ để bổ sung năng lực sản xuất. Tổng tài sản tăng lên trong giai đoạn 2015-2017 do Công ty tăng vay nợ dài hạn để đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng nhà xưởng - tăng năng lực thực hiện nhằm đáp ứng các yêu cầu khắt khe của khách hàng lớn.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Hội đồng quản trị

STT	Tên	Chức vụ
1	Ông Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Đặng Đình Vụ	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phạm Thái Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
5	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT

❖ Ông Chu Thuyên – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: **CHU THUYỀN**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 31/12/1970
Nơi sinh: Tổ 21- P. Phan Đình Phùng – TP Thái Nguyên
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ: Tổ 21- P. Phan Đình Phùng – TP Thái Nguyên
CMND: 090717906

Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2002 đến tháng 10/2004	Phòng kế hoạch vật tư công ty May Thái nguyên	Trưởng nhóm Vật tư- XNK
Tháng 10/2004 đến tháng 8/2007	Xí nghiệp Vật tư vận tải- Công ty CP đầu tư và Thương mại TNG	Giám đốc
Từ tháng 8/2007 đến 3/2011	Trung tâm thời trang TNG- công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	Giám đốc
Từ tháng 3/2011 đến 11/2016	Công ty cổ phần Đầu tư và và phát triển TDT	Chủ tịch HĐQT
Từ tháng 11/ 2016 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển TDT	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.265.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 15,78 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 1.265.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 15,78 %)
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: 100.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 1,25 %)

(Nguyễn Thị Phụng-Vợ)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: NGUYỄN VIỆT THẮNG

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 24/07/1975
 Nơi sinh: Thái Nguyên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ: Tổ 11, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
 CMND: 090717849
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1995 đến 12/2004	Công ty Liên doanh vận tải biển Việt Pháp (Gematrans)	Trưởng đại diện hãng tàu OOCL tại Hà Nội
01/2005 đến 4/2011	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	TVHĐQT- Trưởng phòng Kinh doanh
Từ 04/2011 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	Phó chủ tịch HĐQT-Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 820.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 10,23 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 820.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 10,23 %)
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

(Nguyễn Huy Quát –Bố 25.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,31 %)
 Trần Thị Thủy – Mẹ) 25.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,31 %)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được Theo quy định của Công ty

từ Công ty:

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Đặng Đình Vụ – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ tên: ĐẶNG ĐÌNH VỤ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 14/9/1961

Nơi sinh: Thôn Phú Lộc- Xã Cẩm Vũ - huyện Cẩm Giàng – tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 07 P.Trung Vương - TP Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên

CMND: 090449137

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 1982 đến 12/2005	Công ty CP đầu tư và Thương mại TNG	Công nhân cơ điện
01/2006 – 12/2008	Công ty CP đầu tư và Thương mại TNG	Trưởng phòng quản lý thiết bị
01/2009 – 12/2014	Công ty CP đầu tư và Thương mại TNG	Giám đốc xí nghiệp
01/2014- 12/2015	Công ty CP đầu tư và Phát triển TDT	TVHĐQT
Từ 01/2016 – Nay	Công ty CP đầu tư và Phát triển TDT	TVHĐQT – Phó Tổng Giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 80.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,99%)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 80.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,99%)

- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

(Đặng Quang Hưng – Con đẻ) 5.500 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,07%)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Phạm Thái Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

Họ tên: PHẠM THÁI HÒA

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1982

Nơi sinh: Trạm y tế Đường sắt- Thành phố Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Tổ 19- P.Phú Xá- TP Thái Nguyên- tỉnh Thái Nguyên

CMND: 090752537

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 đến 04/2010	Công ty CP Đầu tư và TM TNG	Nhân viên P. Kế toán
5/2010 - 02/2011	Công ty CP đầu tư và TM TNG	Phó P. Kế toán
03/2011- 06/2011	Công ty CP đầu tư và TM TNG	Trưởng phòng Kế toán
07/2011- 06/2014	Công ty CP Đầu tư và phát triển TDT	Kế toán trưởng
Từ 06/2014 - Nay	Công ty CP Đầu tư và phát triển TDT	TVHĐQT – Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 160.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 1,996 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 160.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 1,996 %)
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thành viên HĐQT

Họ tên: NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 13/07/1975

Nơi sinh: Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 15A, Tổ 28, Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên

CMND: 090774106

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành may

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Quản lý chất lượng QA Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TĐT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1995 đến 12/2002	Công ty CP Đầu Tư & Thương mại TNG	Công nhân
1/2003 - 10/2004	Công ty CP Đầu Tư & Thương mại TNG	Nhân viên phòng Kỹ thuật

11/2004 - 02/2007	Công ty CP Đầu Tư & Thương mại TNG	Phó phòng Kỹ thuật
03/2007 - 12/2010	Công ty CP Đầu Tư & Thương mại TNG	Phó Giám đốc Xí nghiệp
1/2011 - 03/2014	Công ty CP Đầu Tư & Thương mại TNG	Giám đốc Xí nghiệp
Từ 04/2014 - Nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển TDT	TVHĐQT – Trưởng phòng Quản lý chất lượng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 46.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,57 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 46.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,57 %)

- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Chu Thuyên	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc
3	Đặng Đình Vự	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ông Chu Thuyên – Tổng giám đốc: Thông tin như trên

❖ Ông Nguyễn Việt Thắng – Phó Tổng Giám đốc: Thông tin như trên

❖ Ông Đặng Đình Vự – Phó Tổng Giám đốc: Thông tin như trên

c. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng BKS
2	Đỗ Ngọc Tuyền	Thành viên BKS

3	Hà Thị Thu	Thành viên BKS
---	------------	----------------

❖ Ông Nguyễn Huy Hoàng - Trưởng Ban kiểm soát

Họ tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1955

Nơi sinh: Xã Quang Hưng huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 14 phường Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên

CMND: 090022815

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2000 - 01/2003	Công ty May Thái Nguyên	Phó Giám đốc
01/2003 - 12/2005	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG	Phó Tổng Giám đốc - thành viên HĐQT
01/2006 - 12/2010	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG	Phó Tổng Giám đốc - Trưởng ban kiểm soát
01/2011 - 12/2011	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2012 - Nay	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT	Trưởng ban kiểm soát

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 330.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 4,12 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 330.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 4,12 %)
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

(Nguyễn Huy Quát – Anh trai 25.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,31 %)
 Nguyễn Phương Thảo – Con) 10.380 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,13 %)
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Thù lao và lợi ích khác đối với Công ty: Theo quy định của công ty
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Ông Đỗ Ngọc Tuyển – Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên: ĐỖ NGỌC TUYẾN
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/12/1980
 Nơi sinh: Quan Triều – Thái Nguyên
 Quốc tịch: Việt Nam
 Địa chỉ thường trú: Tổ 18 phường Phan Đình Phùng – TP Thái Nguyên – tỉnh Thái Nguyên
 CMND: 090833848
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý nhân lực
 Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Năm 2002 - 05/2005	Phòng Tổ chức Công ty CP Bê tông và Xây dựng TN	Nhân viên
06/2005 - 06/2006	Phòng Tổ chức Công ty CP may XK Thái Nguyên	Nhân viên
07/2006 - 08/2007	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần may XK Thái Nguyên	Phó phòng
09/2007 - 11/2007	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Phó phòng
12/2007 - 05/2010	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Nhân viên

06/2010 - 08/2010	Phòng Tổ chức chi nhánh TNG 4 - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Trưởng phòng
09/2010 - 12/2010	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Phó phòng
01/2011 - 04/2011	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	Trưởng phòng
Từ 05/2011 - Nay	Phòng Tổ chức Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	Thành viên BKS - Trưởng phòng

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 20.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,25 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 20.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,25 %)

- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Theo quy định của công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Bà Hà Thị Thu – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ tên: **HÀ THỊ THU**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/10/1984

Nơi sinh: Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 39, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CMND: 090780197

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức Không

khác:

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/2006 - 12/2010	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	NV Kinh Doanh
01/2011 - 08/2014	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG	TP Kinh Doanh- CN nhà máy TNG Sông Công
09/2014 - Nay	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT	TP Kinh Doanh- Thành viên BKS

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 30.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,37 %)

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân 30.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,37 %)
- Được ủy quyền đại diện 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan:

(Hà Thị Thùy Anh – Chị) 20.000 cổ phiếu (Tỷ lệ nắm giữ 0,25 %)

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Theo quy định của Công ty

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Tình hình tài chính

Bảng 2: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,11	1,4
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,45	0,61
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,69	0,55

Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,21	1,22
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,86	2,69
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,84	1,13
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,32	5,74
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	14,52	16,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,65	6,50
Hệ số Lợi nhuận thuần từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,83	6,17
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	1.529	1.551

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT)

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty phần lớn có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2015-2016. Hệ số thanh toán có sự cải thiện trong năm trong khi các hệ số trong nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều có mức ổn định. Như đã phân tích ở trên, Doanh thu từ nhóm hàng FOB tăng mạnh cùng với việc tiết giảm chi phí đã làm cho Lợi nhuận sau thuế tăng tích cực. Nhóm chỉ tiêu về Khả năng sinh lời do đó cũng có sự tăng trưởng với hầu hết các chỉ tiêu như Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản và Lợi nhuận thuần từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần đều có mức tăng ấn tượng so với năm 2016.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 8.015.040 (Tám triệu không trăm mười lăm ngàn không trăm bốn mươi) cổ phiếu, trong đó số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng như sau:

Bảng 3: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT kiêm	1.265.000	632.500

STT	Họ và Tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 12 tháng kể từ ngày niêm yết
		Tổng Giám đốc		
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	820.000	410.000
3	Đặng Đình Vự	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	80.000	40.000
4	Phạm Thái Hòa	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	160.000	80.000
5	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	46.000	23.000
6	Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát	330.000	165.000
7	Đỗ Ngọc Tuyền	Thành viên BKS	20.000	10.000
8	Hà Thị Thu	Thành viên BKS	30.000	15.000
	Tổng cộng		2.751.000	1.375.500

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT)

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Tên cổ đông	Số CMTND, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Chu Thuyên	090717906, cấp ngày 25/10/2017 tại Thái Nguyên	Tổ 21- Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1.265.000	15,78
2	Nguyễn Việt Thắng	090717849, cấp ngày 12/07/2014 tại Thái Nguyên	Tổ 11, Phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	820.000	10,23
	Tổng cộng			2.085.000	26,01

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT)

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng sở hữu (cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	255	8.015.040	80.150,4	100,00
	Tổ chức	0	0	0	0
	Cá nhân	255	8.015.040	80.150,4	100,00
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Tổ chức	0	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	255	8.015.040	80.150,4	100,00

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm:*

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã có tổng cộng 02 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- Tăng vốn điều lệ lần thứ 1 năm 2017**

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Hình thức tăng
Cổ đông hiện hữu	435.600	-	Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%;
Cổ đông hiện hữu	217.800	-	Chia thêm cổ phiếu thưởng bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%;
Tổng cộng	653.400		

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 43.560.000.000 đồng*
- Vốn điều lệ tăng thêm: 6.534.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.094.000.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành trả cổ tức và cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Thời gian hoàn thành đợt chào bán: 08/2017
- Căn cứ pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2017.

- Tăng vốn điều lệ lần thứ 2 năm 2017:**

Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (Cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cổ phiếu)	Hình thức tăng
---------------------	-------------------------------	-------------------------------	----------------

Cổ đông hiện hữu	3.005.640	10.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:6
Tổng cộng	3.005.640		

- Tỷ lệ phát hành thành công: 100%
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.094.000.000 đồng
- Tổng số tiền thu được: 30.056.400.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 30.056.400.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 80.150.400.000 đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Thời gian hoàn thành đợt chào bán: 12/2017
- Mục đích sử dụng vốn: Đầu tư máy móc thiết bị cho hoạt động kinh doanh
- Căn cứ pháp lý: Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/10/2017.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Chính sách lương thưởng phúc lợi:
 - Thu nhập bình quân đạt 6.072.298 đồng/người/tháng.
 - Người lao động trong công ty ngoài tiền lương được hưởng cố định còn được thưởng căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.
 - Ngoài chế độ tiền lương công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền ăn ca, tiền lễ tết, thưởng hoàn thành chỉ tiêu. Tạo cho người lao động yên tâm và cống hiến trong công việc. TDT thường xuyên đánh giá định kỳ năng lực, khả năng hoàn thành công việc của cán bộ nhân viên để thực hiện nâng lương, thưởng, khuyến khích mọi thành viên nỗ lực phấn đấu trong công việc.
 - Hàng năm, công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.
 - Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến trong hoạt động đem lại hiệu quả kinh doanh cao. Đồng thời, công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động và hình ảnh của công ty.
- Chính sách với người lao động:
 - Tất cả lao động đều được đào tạo phù hợp với vị trí theo chương trình của công ty.
 - Người lao động được hưởng các khoản phụ cấp: xăng xe, phụ cấp lao động ưu tiên, lao động nữ và nhà trẻ mẫu giáo.
 - Người lao động được vào làm việc tại công ty, được tham gia bảo hiểm đầy đủ theo quy định của pháp luật và được bảo lưu mức đóng Bảo hiểm theo từng bậc thợ của từng cá nhân nếu đã tham gia đóng bảo hiểm từ trước.

- Được đi thăm quan nghỉ mát và hưởng các khoản phúc lợi khác theo quy định chung của Công ty.
 - Có xe ca đưa đón CBCNV đi làm và được bố trí miễn phí nhà ở, nếu CBCNV ở ngoài tỉnh có nhu cầu nhà ở.
- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm xã hội của Công ty:

Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, TDT luôn đề cao tinh thần cùng chung tay vì sự phát triển cộng đồng, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với Nhà nước thông qua các hoạt động thiết thực có ích cho xã hội như: Trao học bổng cho trẻ em nghèo, tri ân cán bộ là bộ đội phục viên, hỗ trợ các hộ nghèo trên địa bàn và nhiều tài trợ ý nghĩa khác.

Với những thành tích nổi bật đã đạt được trong hoạt động kinh doanh và hoạt động xã hội trên địa bàn, ngày 12/02/2018, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã vinh dự được Đồng chí Phạm Bình Minh - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Ngoại giao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến thăm và tặng quà Tết công nhân lao động. Cùng đi với Đoàn công tác của Phó Thủ tướng còn có Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Trần Văn Thuật, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam Trần Quốc Hùng. Phó Thủ tướng đã trao 50 suất quà cho các công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn đang làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình. Phó Thủ tướng khẳng định những thành tựu chung của đất nước trong năm 2017, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế, có sự đóng góp công sức chung của toàn thể công nhân, người lao động trên cả nước, trong đó có công nhân, người lao động tại TDT. Phó Thủ tướng chúc mừng và hy vọng trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT sẽ tiếp tục phát triển để tạo nhiều công ăn việc làm cho người dân trên địa bàn, cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Nguyên và nền kinh tế Việt Nam.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá về tổng quan:

Với sự chỉ đạo, quyết sách đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy, Hội Đồng quản trị Công ty, sự năng động, quyết liệt của Ban giám đốc và sự đoàn kết, thống nhất của tập thể người lao động đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch của đại hội đồng cổ đông giao:

Về lĩnh vực sản xuất:

Mô hình sản xuất sau khi sát nhập hai xí nghiệp tại Diêm Thụy đã đi vào hoạt động ổn định, nhà xưởng được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, khoa học theo tiêu chuẩn 5S. Năng suất lao động tăng trưởng khoảng 26% so với năm 2016. Các chỉ tiêu do HĐQT giao đều đạt và vượt kế hoạch.

Về An toàn VSLĐ, PCCN và môi trường làm việc:

Các tiêu chuẩn về phòng cháy chữa cháy luôn được đảm bảo và được kiểm tra định kỳ, một năm công ty thực hiện đầy đủ hai lần diễn tập phòng cháy chữa cháy. Trong năm qua công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao vào các dịp lễ lớn, tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát tại biển Cửa Lò, Nghệ An và tổ chức cho các cá nhân

xuất sắc đi du lịch Singapore. Bên cạnh đó Công ty cũng thường xuyên quan tâm thăm hỏi các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, kêu gọi phong trào chia sẻ, lá lành đùm lá rách trong công ty. Môi trường làm việc của cán bộ công nhân viên được cải thiện cả về vật chất cũng như tinh thần, người lao động ngày càng gắn bó với công ty, từ đó công ty duy trì ổn định được lao động và thu hút thêm được lao động về làm việc với công ty.

Về sản xuất kinh doanh:

- Năm 2017, Công ty đạt được những thành quả về sản xuất kinh doanh như sau:
- Tổng doanh thu đạt: 217.061.801.705 đồng, đạt 99,2% so với kế hoạch năm 2017
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 13.583.438.703 đồng đạt 124,4% so với kế hoạch năm 2017
- Thu nhập bình quân đầu người đạt: 6.150.000 đồng đạt 123% so với kế hoạch năm 2017
- Năng suất lao động đạt 22,34\$ tăng 26% so với thực hiện năm 2016
- Lao động bình quân đạt 903 người, tăng 2% so với năm 2016.

Về công tác đầu tư

Giá trị thực hiện đầu tư đạt 5,8 tỷ đồng, trong đó: đầu tư mới may móc thiết bị: 3,6 tỷ đồng. Sửa chữa nâng cấp nhà xưởng và rải thảm nhựa đường nội bộ: 2,2 tỷ đồng

Về Công tác tổ chức, lao động

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định sự tồn tại của 1 doanh nghiệp. Trong năm 2017, công tác quản trị nguồn nhân lực đã phần nào dần đi vào chiều sâu, chủ động đề xuất các vị trí nhân sự đáp ứng cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua việc phân tích, mô tả và định lượng, đánh giá tính từng vị trí công việc, bộ tham mưu giúp cho Ban lãnh đạo có các quyết định đúng đắn trong mọi vấn đề liên quan đến Công tác quản trị nhân lực như kế hoạch hóa nguồn nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, định hướng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, cũng như việc ban hành các chính sách liên quan đến Người lao động.
- Trong năm 2017, Công ty đã có bước chuyển mình mạnh mẽ trong công tác nhân sự, bổ nhiệm và bổ sung cán bộ quản lý, lãnh đạo chủ chốt. Bên cạnh đó, Công ty đã tuyển dụng được nhiều công nhân viên có tay nghề và đội ngũ cán bộ quản lý có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực may. Đặc biệt là thay đổi về công tác quản lý và điều hành. Từ việc chia tách thành nhiều phân xưởng, xí nghiệp, năm 2017, Công ty thay đổi mô hình quản lý tập trung, điều này giúp các đơn vị từ bộ phận đầu vào phục vụ sản xuất, bộ phận kỹ thuật, công nghệ và quản lý chất lượng đã hội tụ lại sức mạnh, cùng tập trung phục vụ cho các đơn vị sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Thu nhập bình quân của Người lao động trong năm 2017 đã có sự cải thiện một cách rõ rệt. Từ mức bình quân 5 triệu đồng đạt được trong năm 2016, thì năm 2017 đã đạt được 6,2 triệu đồng, vượt 124%. Việc thay đổi Quy chế phân phối thu nhập của Công ty khi áp dụng triệt để giao khoán sản phẩm hàng ngày và hưởng tiền lương sản phẩm lũy tiến cũng như áp dụng nhiều hình thức thi đua khen thưởng, đã khích lệ toàn thể tập thể các đơn vị và Người lao động có thêm nhiều động lực trong sản xuất kinh doanh. Góp phần

hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Hội đồng quản trị Công ty giao khoán từ đầu năm.

2. Các giải pháp đã thực hiện trong năm 2017:

Hoạt động quản lý điều hành:

- Hoàn thiện các quy chế, quy định trong công tác quản trị điều hành tập trung. Ban hành các quy trình, biểu mẫu quản trị nội bộ thống nhất trong công ty; áp dụng các ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nội bộ, giao cho các trưởng bộ phận phải có trách nhiệm đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho nhân viên trong bộ phận mình và xây dựng môi trường làm việc đoàn kết gắn bó trong toàn công ty.
- Siết chặt công tác quản lý lao động: quản lý thời gian ra vào, lao động nghỉ việc riêng, quản lý thời gian làm việc hiệu quả bằng nội quy, quy chế. Đồng thời đảm bảo đầy đủ chế độ quyền lợi cho người lao động.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, phù hợp với các đơn hàng đang sản xuất, áp dụng triệt để công nghệ để nâng cao năng suất lao động và thu nhập của người lao động.
- Rà soát cắt giảm triệt để các chi phí không cần thiết trong quản lý và sản xuất. Thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận trong đó:
 - Phòng Kế hoạch vật tư có trách nhiệm: Duy trì nhà máy theo tiêu chuẩn 5S; Chuẩn bị đầy đủ tài liệu kỹ thuật, vật tư và các điều kiện cần cho sản xuất; Duy trì phương thức sản xuất tinh gọn; không để công nhân chờ việc; giảm thiểu tối đa thời gian chết trong sản xuất
 - Phòng Kỹ thuật – công nghệ có trách nhiệm: Kiểm soát chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào; kiểm tra mẫu kỹ tránh sai sót khi triển khai sản xuất; nghiên cứu chế thử sản phẩm và các công nghệ, cải tiến kỹ thuật có thể áp dụng trước khi vào sản xuất đại trà; bố trí sơ đồ chuyển tối ưu, tính toán thời gian công nghệ của từng công đoạn phù hợp với tay nghề công nhân.
 - Phòng Quản lý thiết bị và tổ cơ điện có trách nhiệm: Bảo dưỡng duy trì số máy dự phòng để thay thế ngay cho máy hỏng trong chuyển, không để công nhân phải ngừng việc; chuẩn bị máy móc thiết bị, phụ tùng đầy đủ theo nhu cầu thiết kế chuyển; đảm bảo an toàn hệ thống điện và các thiết bị an toàn cho máy móc thiết bị
 - Phòng Quản lý chất lượng có trách nhiệm: Kiểm soát tỷ lệ lỗi hàng ngày không để xảy ra lỗi hàng loạt; kiểm soát tỷ lệ lỗi theo tiêu chuẩn AQL và tiêu chuẩn của từng khách hàng.
 - Tổ trưởng sản xuất có trách nhiệm: đảm bảo kế hoạch giao khoán của Xí nghiệp, đảm bảo tiền lương, thu nhập cho công nhân trong tổ; thực hiện và duy trì việc sắp xếp hàng hóa gọn gàng, vệ sinh nhà xưởng máy móc thiết bị sạch sẽ theo tiêu chuẩn 5S; Duy trì dòng chảy sản phẩm tinh gọn, không để ứ tắc trên chuyển; duy trì chất lượng sản phẩm, xử lý triệt để khi xảy ra lỗi, hỏng.
- Đối với mảng kinh doanh FOB đã phát triển theo đúng định hướng, tăng trưởng 170% so với năm 2016, trong năm 2017 đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Tìm kiếm, mở rộng khách hàng có giá trị cao, đơn hàng phù hợp với tay nghề công nhân và có đơn đặt hàng quanh năm.
- Tìm kiếm mở rộng các nhà máy vệ tinh, gia công hàng cho TDT trên tinh thần hợp tác lâu dài, đôi bên cùng có lợi.
- Tuyển dụng người có năng lực về quản lý đơn hàng, thiết kế mẫu, may mẫu phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm.

Đối với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

- Bên cạnh việc duy trì tốt hai mảng hoạt động chính là: hoạt động sản xuất tại các nhà máy của TDT và Thương mại (đưa hàng đi gia công sản xuất tại các nhà máy vệ tinh) thì TDT có thêm một phần đầu tư tài chính, với lợi nhuận đạt được trong năm 2017 là hơn 300 triệu đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp triển khai trong năm 2018:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	KH 2018	TH 2017	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	298,748	217,062	137,6%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	17,963	12,422	144,6%
Cổ tức (%)	15-20	12(*)	-

(*): Cổ tức dự kiến

b. Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã mang lại hiệu quả trong năm 2017
- Nghiên cứu và lựa chọn đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, phù hợp với mặt hàng của công ty, áp dụng triệt để công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất lao động.
- Tìm kiếm các giải pháp thu hút thêm lao động về làm việc với Công ty, tăng tỷ trọng lao động trực tiếp sản xuất.
- Gia tăng tỷ lệ hàng FOB, phát triển mở rộng các nhà máy vệ tinh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Về hoạt động của công ty trong năm 2017:

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty có nhiều dấu hiệu biến chuyển tích cực bên cạnh những yếu tố thuận lợi như: các đơn hàng dồi dào hơn, đơn giá gia công cao hơn so với năm 2016. Trong năm 2017 các bộ phận đã thực hiện đúng theo định hướng của HĐQT, quyết liệt trong việc cắt giảm lãng phí, bao gồm lãng phí lao động gián tiếp, lãng phí về than, điện, vật tư, phụ tùng thay thế, văn phòng phẩm... Ban giám đốc đã sát sao trong việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý... từ đó hầu hết các chỉ tiêu trong kế hoạch giao khoán của năm 2017 đều hoàn thành (doanh thu) và hoàn thành vượt mức (lợi nhuận, thu nhập).

Trong năm 2017 HĐQT cũng quyết định đã đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, kịp thời theo đề xuất của Ban giám đốc, góp phần tăng trưởng năng suất lao động lên 26% so với năm 2016. Việc duy trì nhà xưởng gọn gàng sạch sẽ có hệ thống và chất lượng sản phẩm ổn định đã giúp cho công ty có thêm nhiều khách hàng tốt và đơn hàng tốt.

Bên cạnh đó trong năm 2017, công ty đã chú trọng hơn đến việc xây dựng môi trường làm việc, xây dựng văn hóa công ty. Hệ thống nhận diện thương hiệu đã được thay đổi phù hợp với sự phát triển và tầm vóc mới của Công ty, với Tầm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi mới.

2. Về hoạt động của Ban điều hành trong năm 2017

a. Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ định hướng, ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong triển khai các công việc.
- Các thành viên trong Ban giám đốc được giao quyền sâu cho từng mảng được phân công quản lý, các mảng hoạt động này không chồng chéo mà bổ trợ cho nhau cùng phát triển. Đó là tiền đề cho việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Đã xây dựng được hệ thống quản lý làm việc theo quy trình, biểu mẫu, hệ thống. Về tổng thể nhà máy được cải thiện nhiều về chất lượng, kỹ thuật được khách hàng đánh giá cao.
- Năng lực quản lý đơn hàng FOB của phòng Kinh doanh được nâng cao đáp ứng được tốc độ phát triển doanh thu theo kế hoạch.

b. Những việc còn tồn tại:

- Tỷ lệ lao động gián tiếp vẫn còn cao nên tỷ lệ quỹ lương trên doanh thu sản xuất đang còn khá cao.
- Năng suất lao động của một số tổ sản xuất vẫn còn thấp so với chỉ tiêu, chủ yếu ở xí nghiệp Thịnh Đức.
- Đã ổn định được lao động tuy nhiên năm 2017 mức tăng trưởng lao động mới đạt 2%
- Còn một số hạng mục chưa tiết kiệm được chi phí như than, công cụ, phụ tùng, văn phòng phẩm.
- Năng lực thiết kế và may mẫu vẫn chưa đảm bảo được 100% khối lượng công việc nên tốc độ phát triển mẫu, may mẫu nhiều khi còn chưa đảm bảo tiến độ.
- Một số đơn hàng đã ký tỷ suất lợi nhuận còn thấp.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán của từng loại;
 - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty như sau:

Ông Chu Thuýn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đặng Đình Vự	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đặng Thái Hòa	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Ông Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban Kiểm Soát
Ông Đỗ Ngọc Tuyền	Kiểm Soát Viên
Bà Hà Thị Thu	Kiểm Soát Viên

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Chu Thuýn	Chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc	473.929.700
Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT/Phó Tổng giám đốc	369.373.800
Đặng Đình Vù	Thành viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc	287.400.200
Phạm Thái Hòa	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng	286.413.400
Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	259.128.000
Nguyễn Huy Hoàng	Trưởng Ban kiểm soát	20.000.000
Đỗ Ngọc Tuyền	Thành viên Ban kiểm soát	223.458.600
Hà Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	238.053.400
Tổng		2.157.757.100

VI. Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017:

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017
của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT được lập ngày 10 tháng 03 năm 2018, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 07 đến trang 42 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHU THUYỀN